

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý bùn thải
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4774/TTr-TNMT-CTR ngày 09 tháng 7 năm 2015 về ban hành Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1359/STP-VB ngày 26 tháng 3 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghệ cao, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp đô thị, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình giao thông đô thị, Ban Quản lý dự án vệ sinh môi trường nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Giám đốc các đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường, thoát nước đô thị và cấp nước trên địa bàn Thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về hoạt động phân định, phân loại, đăng ký và quản lý bùn thải của cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc phối hợp quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải trên địa bàn Thành phố.

2. Quy định này không áp dụng đối với các loại bùn thải sau:

a) Bùn thải thuộc danh mục chất thải nguy hại hoặc đã được phân định có ít nhất một (01) thông số vượt ngưỡng chất thải nguy hại theo QCVN 50: 2013/BTNMT hoặc QCVN 07: 2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các loại bùn thải này được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Bùn bê tự hoại (bùn hầm cầu) được quản lý theo quy định tại Quyết định số 73/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Các nội dung quy định về quản lý Bùn nạo vét đã nêu tại Quyết số 73/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố thì nay được áp dụng quản lý theo Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống thoát nước*: bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hòa, các công trình đầu nổi (trạm bơm, trạm/nhà máy xử lý, cửa

xả) và công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, vận chuyển, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải.

2. *Bùn thải* là bùn hữu cơ hoặc vô cơ có thành phần hỗn hợp chứa nhiều tạp chất ô nhiễm, có mùi hôi, cần phải xử lý bằng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để làm giảm, loại bỏ, cô lập các yếu tố có hại nhằm đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường. Trong phạm vi quy định này, bùn thải bao gồm các loại sau :

a) *Bùn thải thoát nước*: là bùn thải phát sinh thường xuyên từ hoạt động khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

b) *Bùn sau xử lý nước thải*: là bùn thải phát sinh từ các trạm/nhà máy xử lý nước thải tập trung, từ hệ thống xử lý nước thải cục bộ của các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ.

c) *Bùn sau xử lý nước cấp*: là bùn thải phát sinh từ các các trạm/nhà máy xử lý nước cấp tập trung.

d) *Bùn nạo vét*: là bùn thải được nạo vét từ sông, kênh, rạch phát sinh không thường xuyên trong giai đoạn thực hiện các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị.

3. *Bùn đất* là bùn hữu cơ hoặc vô cơ có thành phần tương đối đồng nhất chủ yếu là đất và cát, không có mùi hôi, phát sinh từ các hoạt động đào đất, thi công, nạo vét lớp đất mặt, đào cọc móng trong hoạt động xây dựng.

4. *Phân định, phân loại bùn thải* là quá trình phân biệt, xác định tính chất, thành phần của một loại bùn thải là chất thải nguy hại hay chất thải thông thường đồng thời phân loại là bùn thải ô nhiễm hay bùn đất không ô nhiễm như quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều này để quản lý trên thực tế theo quy định.

5. *Đăng ký quản lý bùn thải* là quá trình tổ chức, cá nhân thực hiện việc thống kê, dự báo và đăng ký khối lượng bùn thải phát sinh từ hoạt động xây dựng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của mình với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường để quản lý trên thực tế theo quy định.

6. *Đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển* là các tổ chức được nhà nước cho phép thực hiện dịch vụ thu gom vận chuyển bùn thải từ nơi phát sinh đến địa điểm xử lý theo quy định.

7. *Đơn vị dịch vụ xử lý* là các tổ chức được nhà nước cho phép thực hiện dịch vụ xử lý, tái chế, tái sử dụng bùn thải theo công nghệ và dự án đã được cơ quan có chức năng thẩm định và cho phép thực hiện.

8. *Địa điểm xử lý tập trung theo quy định* là các khu vực đã được nhà nước quy hoạch hoặc cho phép để xây dựng các nhà máy xử lý và tái chế bùn thải tập trung đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý bùn thải

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh bùn thải, bùn đất thực hiện trách nhiệm phân định, phân loại, lưu giữ và đăng ký quản lý bùn thải với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường theo các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và phải tuân thủ các hướng dẫn của cơ quan này trong việc quản lý trên thực tế đối với khối lượng bùn thải, bùn đất đó.

2. Bùn thải phải được lưu giữ, thu gom và vận chuyển về địa điểm xử lý tập trung theo quy định. Nghiêm cấm việc trao đổi, mua bán và xả thải bùn thải chưa qua xử lý ra môi trường.

3. Bùn đất nếu đã được phân định thành phần, tính chất chủ yếu là đất, cát, được cơ quan chức năng xác định không có các tạp chất ô nhiễm, không có mùi hôi và không tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thì được quản lý theo các nguyên tắc sau:

a) Đối với bùn đất phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, các công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị thì được xử lý bằng cách bồi đắp cho đất trồng cây hoặc san lấp tại các khu vực đất phù hợp trong Thành phố hoặc tận dụng trực tiếp làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng, gạch không nung, bê tông mác thấp, đất sạch tại các địa điểm được phép xử lý theo đúng quy định pháp luật.

b) Nghiêm cấm các cá nhân, tổ chức và các chủ đầu tư thực hiện hành vi đổ bỏ bừa bãi bùn đất ra môi trường khi chưa có ý kiến hướng dẫn của cơ quan chức năng.

4. Bùn sau xử lý nước cấp nếu được cơ quan chức năng xác định không có các tạp chất ô nhiễm, không có mùi hôi và không tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thì được phép quản lý theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

5. Tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh bùn thải phải trả chi phí cho dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải cho đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân định, phân loại và đăng ký quản lý bùn thải

1. Tổ chức, cá nhân làm phát sinh bùn thải phải thực hiện phân định, phân loại và đăng ký quản lý bùn thải theo các quy định sau:

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân có phát sinh bùn thải thường xuyên trong hoạt động xây dựng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì phải thực hiện việc phân định, phân loại, đăng ký quản lý bùn thải và thực hiện đúng trách nhiệm của chủ nguồn thải theo đúng các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải.

b) Đối với bùn nạo vét phát sinh không thường xuyên từ các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị và giao thông đang hoặc sẽ khởi công thực hiện thì chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện phân định, phân loại và thông báo bằng văn bản về kế hoạch quản lý đối với khối lượng bùn thải phát sinh từ dự án đến Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi phát sinh bùn thải. Kế hoạch tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý khối lượng bùn thải này phải tuân thủ theo đúng Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các giấy tờ môi trường khác có liên quan của dự án đã được phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định.

2. Đối với khối lượng bùn đất phát sinh trong hoạt động xây dựng thì chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm trong việc phân định, phân loại để xác định tính chất, thành phần của bùn đất. Khối lượng bùn đất phát sinh này phải được chủ đầu tư thông báo bằng văn bản chậm nhất là ba (03) tháng trước thời điểm phát sinh đến cơ quan chức năng theo quy định sau:

a) Bùn đất phát sinh từ các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp quy mô lớn, các công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị của Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn xác định tính chất thành phần và phương án xử lý khối lượng bùn đất theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

b) Bùn đất phát sinh từ hoạt động xây dựng, cải tạo riêng lẻ, các công trình xây dựng dân dụng do Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp phép xây dựng: Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi phát sinh bùn đất chủ trì, hướng dẫn xác định tính chất thành phần và phương án xử lý khối lượng bùn đất theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Thu gom, vận chuyển bùn thải

1. Việc thu gom, vận chuyển, trung chuyển bùn thải phải bảo đảm không được làm rơi vãi, gây phát tán bụi, mùi hôi và nước rò rỉ ra môi trường theo đúng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định. Chỉ những tổ chức có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải đủ điều kiện theo quy định của pháp luật mới được phép thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn thải từ nơi phát sinh về địa điểm xử lý tập trung. Nghiêm cấm các cá nhân, hộ kinh doanh cá thể và các tổ chức không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện việc thu gom, vận chuyển bùn thải.

2. Đối với hoạt động nạo vét, thu gom, vận chuyển bùn thải thoát nước, bùn sau xử lý nước thải từ hệ thống thoát nước và các trạm/nhà máy xử lý nước thải tập trung do nhà nước làm chủ sở hữu: Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị và các Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ công ích quận - huyện và các đơn vị dịch vụ xử lý là các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển bùn thải từ nơi phát sinh về địa điểm xử lý tập trung.

3. Đối với khối lượng bùn thải, bùn nạo vét phát sinh không thường xuyên từ các dự án, công trình cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị đang hoặc sẽ khởi công thực hiện: chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu thi công tổ chức thu gom, vận chuyển bùn thải về địa điểm xử lý tập trung theo quy định. Trường hợp chủ đầu tư hoặc nhà thầu không có năng lực thì có thể thuê các đơn vị dịch vụ thu gom vận chuyển nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này để thực hiện dịch vụ.

4. Việc chuyên giao bùn thải giữa tổ chức, cá nhân làm phát sinh bùn thải cho đơn vị dịch vụ thu gom vận chuyển phải được thực hiện bằng hình thức hợp đồng dịch vụ theo đúng quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Các đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển phải đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện vận chuyển cơ giới đường bộ/đường thủy chuyên dụng (*xà lan, xe bồn kín chuyên dụng. Bồn xe hoặc thùng xe có van khóa, trên xe ghi dòng chữ “XE THU GOM VẬN CHUYỂN BÙN THẢI”*, xe tải có thùng chứa kín đảm bảo không rò rỉ nước và bạt phủ kín hạn chế phát tán mùi khi lưu thông) được cấp phép lưu hành và chứng nhận kiểm định đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Các phương tiện vận chuyển bùn thải, bùn đất phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của Thành phố về thời gian và tuyến đường được phép lưu thông. Đối với

các công trình trọng điểm, cấp bách theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, giao Sở Giao thông vận tải xem xét đề xuất thời gian vận chuyển phù hợp để đẩy nhanh tiến độ công trình.

Điều 6. Xử lý bùn thải

1. Việc xử lý bùn thải chỉ được phép thực hiện tại địa điểm xử lý theo quy định của Thành phố bao gồm:

a) Phân khu chức năng xử lý, tái chế bùn thải thuộc các Khu liên hợp xử lý chất thải tập trung của Thành phố đã được phê duyệt quy hoạch.

b) Tại các Khu quy hoạch xử lý chất thải của Thành phố trong tương lai mà tại đó có bố trí quy hoạch phân khu chức năng xử lý và tái chế bùn thải.

c) Nghiêm cấm việc xử lý, tái chế bùn thải tại các địa điểm không phù hợp quy hoạch đã được nhà nước phê duyệt.

2. Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng trạm/nhà máy xử lý nước thải tập trung của Thành phố trong tương lai mà tại đó phát sinh bùn thải thường xuyên và ở khoảng cách xa so với địa điểm xử lý tập trung theo quy định thì giao Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép đầu tư hạng mục xử lý bùn thải ngay tại nhà máy với điều kiện phải đảm bảo về công nghệ và vệ sinh môi trường theo quy định.

3. Đơn vị xử lý bùn thải phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt quy trình công nghệ xử lý bùn thải của dự án.

b) Có báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy, công trình xử lý bùn thải theo quy định;

c) Địa điểm xây dựng nhà máy xử lý phải nằm trong các khu quy hoạch xử lý chất thải rắn của Thành phố hoặc tại khu vực được nhà nước cho phép thực hiện;

d) Có đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học trở lên trong lĩnh vực hóa học, kỹ thuật môi trường hoặc tương đương để đảm nhiệm việc quản lý điều hành nhà máy xử lý; có đầy đủ đội ngũ công nhân được tập huấn để đảm bảo vận hành an toàn dây chuyền thiết bị xử lý và có khả năng xử lý khi có sự cố môi trường xảy ra;

e) Khi đi vào tiếp nhận và xử lý bùn thải, đơn vị xử lý phải xây dựng được các quy trình và kế hoạch sau đây:

- Quy trình vận hành an toàn dây chuyền công nghệ và thiết bị từ khâu tiếp nhận cho đến khâu xử lý cuối cùng;

- Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động;

- Chương trình quản lý và giám sát môi trường định kỳ;

- Kế hoạch về an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, công nhân vận hành hệ thống xử lý.

- Kế hoạch tiêu thụ các sản phẩm thân thiện môi trường được tái chế từ bùn thải phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường.

4. Ngoài việc đáp ứng các điều kiện theo khoản 3 Điều này, đơn vị xử lý phải thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

5. Thành phố ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư xử lý bùn thải theo công nghệ tái chế ra các sản phẩm thân thiện môi trường, tái sử dụng làm nguyên liệu sản xuất và không chôn lấp trực tiếp; đồng thời có xem xét đến tính cạnh tranh về đơn giá xử lý bùn thải và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm sau tái chế phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường.

6. Việc chuyển giao bùn thải từ tổ chức, cá nhân làm phát sinh bùn thải hoặc từ đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển cho đơn vị dịch vụ xử lý phải được thực hiện bằng hình thức hợp đồng dịch vụ theo đúng quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh bùn thải phải trả chi phí cho dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải cho đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý theo các quy định sau:

a) Bùn thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cá nhân, tổ chức nào thì do cá nhân tổ chức đó chi trả.

b) Bùn thải, bùn nạo vét phát sinh từ các dự án, công trình do nhà nước đầu tư thực hiện thì ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí xử lý môi trường được bố trí trong dự án đầu tư sẽ chịu trách nhiệm chi trả.

c) Bùn thải thoát nước, bùn sau xử lý nước thải từ hệ thống thoát nước và các trạm/nhà máy xử lý nước thải tập trung do nhà nước làm chủ sở hữu thì ngân sách nhà nước chi trả.

2. Đối với chi phí thu gom vận chuyển bùn thải: Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện và các đơn vị liên quan xây dựng đơn giá thu gom, vận chuyển bùn thải chuyển Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt làm cơ sở áp dụng.

3. Đối với chi phí xử lý bùn thải: đơn vị dịch vụ xử lý bùn thải chịu trách nhiệm xây dựng đơn giá xử lý các loại bùn thải theo dự án trình Sở Tài chính chủ trì, tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt làm cơ sở áp dụng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÙN THẢI

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm, kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý và tái chế bùn thải theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp quản lý bùn thải đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường và phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố.

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc phân định, phân loại, đăng ký quản lý và phương án xử lý bùn thải, bùn đất đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường theo đúng nội dung của quy định này và các quy định pháp luật hiện hành.

d) Giữ nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xem xét, thẩm định các dự án xử lý và tái chế bùn thải trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương thực hiện. Hướng dẫn trình tự thủ tục cho các nhà đầu tư thực hiện dự án xử lý và tái chế bùn thải theo quy định của pháp luật.

e) Chỉ đạo Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị chuyên môn trực thuộc tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

g) Thực hiện các thẩm quyền khác có liên quan đến bùn thải theo quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì thành lập Hội đồng khoa học để thẩm tra Quy trình công nghệ xử lý và tái chế bùn thải của các dự án do nhà đầu tư đề xuất theo các quy định pháp luật hiện hành.

b) Kết luận của Hội đồng khoa học về thẩm tra công nghệ của dự án phải được lập thành văn bản và gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương thực hiện dự án.

3. Sở Giao thông vận tải

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải phát sinh từ hoạt động khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị, các trạm/nhà máy xử lý nước thải và nước cấp tập trung do nhà nước làm chủ sở hữu trên địa bàn Thành phố theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện và các đơn vị liên quan thực hiện việc lập, trình thẩm định đơn giá thu gom, vận chuyển bùn thải theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm do chủ phương tiện thu gom vận chuyển bùn thải làm rơi, vãi, đổ bùn thải trên vỉa hè, đường và nơi công cộng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

d) Chủ trì phối hợp các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố về thời gian và tuyến thu gom, vận chuyển bùn thải, bùn đất phù hợp với đặc điểm hiện trạng giao thông của Thành phố.

4. Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố

a) Căn cứ theo quy định phân cấp quản lý hệ thống thoát nước của Thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải thoát nước phát sinh từ hệ thống thoát nước đô thị, bùn sau xử lý nước thải từ các trạm/nhà máy xử lý nước thải tập trung do mình làm chủ sở hữu theo đúng nội dung của quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải phát sinh từ hệ thống

thoát nước trên địa bàn Thành phố chuyển Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn ngân sách thực hiện.

5. Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố có sử dụng bùn thải, bùn đất làm nguyên liệu sản xuất. Quản lý chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng được sản xuất từ nguồn nguyên liệu bùn thải, bùn đất đã được cơ quan quản lý về xây dựng và môi trường chấp thuận.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn cụ thể việc tổ chức, cá nhân được hỗ trợ ưu đãi khi tham gia đầu tư xây dựng trong lĩnh vực quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật hiện hành về hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

b) Thực hiện công tác thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án xử lý và tái chế bùn thải theo quy định pháp luật.

7. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận - huyện thẩm định dự toán kinh phí hàng năm cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải phát sinh từ hệ thống thoát nước đô thị, các trạm/nhà máy xử lý nước thải và nước cấp tập trung do nhà nước làm chủ sở hữu trên địa bàn Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo Luật Ngân sách nhà nước.

b) Chủ trì, hướng dẫn việc xây dựng và tổ chức thẩm định đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy định này để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

8. Công an Thành phố

a) Chỉ đạo Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ - đường thủy, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm các quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải theo quy định này và các quy định pháp luật hiện hành.

b) Tăng cường kiểm tra phương tiện thu gom, vận chuyển bùn thải, bùn đất trên các tuyến đường nội đô Thành phố; phát hiện và xử phạt nghiêm đối với chủ phương tiện vận chuyển không đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trong quá trình

lưu thông vận chuyển bùn thải, bùn đất trên đường phố theo quy định pháp luật hiện hành.

9. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao tuân thủ các quy định về quản lý bùn thải theo các nội dung tại quy định này và quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải.

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn thải trong phạm vi khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật. Phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện việc thu gom, vận chuyển, trao đổi, mua bán bùn thải.

10. Các Sở, ban, ngành khác có liên quan

Các Sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi, quyền hạn, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước và Ủy ban nhân dân quận - huyện để thực hiện quản lý nhà nước đối với bùn thải phát sinh từ lĩnh vực mình quản lý theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận - huyện

1. Căn cứ theo quy định phân cấp quản lý hệ thống thoát nước của Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải, bùn thải thoát nước từ hệ thống thoát nước đô thị do mình làm chủ sở hữu theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về chất lượng vệ sinh môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển bùn thải tại địa bàn quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải trên địa bàn quản lý, chuyển Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn ngân sách thực hiện.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải trên địa bàn quản lý theo quy định.

4. Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền đến Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn trong việc tổ chức thực hiện công tác quản lý bùn thải trên địa bàn theo đúng các nội dung tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Tổ chức đánh giá tình hình quản lý bùn thải tại địa phương, báo cáo kết quả theo yêu cầu của các Sở, ban, ngành có liên quan về tình hình quản lý bùn thải trên địa bàn; kiến nghị đề xuất các vấn đề có liên quan đến việc quản lý bùn thải.

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Khen thưởng

1. Nhà nước khuyến khích và có chính sách khen thưởng đối với tất cả các cá nhân, tổ chức chấp hành tốt các quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong quá trình hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải trái phép hoặc không tuân thủ đúng các nội dung tại Quy định này; tổ chức, cá nhân hoạt động làm phát sinh bùn thải gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động; có hành vi cản trở việc kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng; cản trở, chống đối và không chấp hành hình thức xử phạt vi phạm theo các nội dung của Quy định này hoặc các vi phạm khác theo quy định của pháp luật thì tùy thuộc mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại gây ra (nếu có) theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Các hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, trình tự thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bùn thải tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện,

phường - xã - thị trấn theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, hoặc Chính phủ ban hành những văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung của Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín